



BÁO CÁO TRIỂN KHAI
CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN
NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

9/6/2014



CANTHO UNIVERSITY

NỘI DUNG

1. Kết quả của CTTT-NTTS 2013-2014 và từ khi triển khai 2008
2. Kế hoạch kiểm định CTTT-NTTS
3. Tính bền vững và sức lan tỏa CTTT
4. Khó Khăn và đề xuất





CANTHO UNIVERSITY

1. Kết quả của CTTT-NTTS 2013-2014 và từ khi triển khai 2008 (1)

1.1 Tuyển sinh:

Khóa	Năm TS	Số lượng SV
1	2008	30
2	2009	20
3	2010	16
4	2011	32
5	2012	14
6	2013	31
Tổng		143



CANTHO UNIVERSITY

1. Kết quả của CTTT-NTTS 2013-2014 và từ khi triển khai 2008 (2)

1.2 Giảng viên và Cán bộ Quản lý:

- GV dạy CTTT có trình độ TS: **100%**;
- GV tập huấn trường đối tác 2 tháng: **15 GV (90% GV dạy chuyên ngành)**;
- CB QL CTTT tập huấn trường đối tác và nơi khác: **4 lượt CB.**



CANTHO UNIVERSITY

1. Kết quả của CTTT-NTTS 2013-2014 và từ khi triển khai 2008 (3)

1.3 Cơ sở vật chất:

Diễn giải	Số lượng	Ghi chú
Phòng học	5	3 dành riêng cho CTTT
Phòng TN-Trại TT Wet Lab: 1000 m²	13	Tầng 1
Phòng thính thị	1	
Phòng vi tính	2	Chung
Thư viện	1	Chung
Khu vực tự học	1	
VP CTTT	1	
VP GV nước ngoài	1	





CANTHO UNIVERSITY

1. Kết quả của CTTT-NTTS 2013-2014 và từ khi triển khai 2008 (4)

1.4 Tài liệu học tập:

- Sách chuyên ngành: **312 quyển**
- Tạp chí chuyên ngành: **712 quyển**
- Bài giảng: **PDF file và bản in**
- Sách chuyên ngành từ **GV quốc tế**
- **Bài giảng và sách chuyên ngành SV được nhận: 100%**



CANTHO UNIVERSITY

1. Kết quả của CTTT-NTTS 2013-2014 và từ khi triển khai 2008 (5)

1.5 Giảng viên Trường đối tác:

- Giáo sư ĐH Auburn Hoa Kỳ dạy:
51TC giảm còn 21TC (50% giảm còn 20%)
- Giáo sư AIT, Aarhus, Ghent, Nagasaki, TNOU:
12TC tăng lên 15TC (10% tăng lên 15%)
- Giảng viên ĐHCT:
42TC tăng lên 59TC (40% tăng lên 65%)





CANTHO UNIVERSITY

1. Kết quả của CTTT-NTTS 2013-2014 và từ khi triển khai 2008 (6)

1.6 Kết quả học tập: (tính đến HK1:13-14)

TT	Khóa đào tạo	Tổng số SV	SV giỏi A (8,5-10)	SV khá B (7,0-8,4)	SV TB C (5,5-6,9)
1	2010–2015 (K36)	16	8 (50%)	7	1
2	2011–2016 (K37)	32	11 (34%)	18	3
3	2012–2017 (K38)	13	7 (53%)	6	0
4	2013–2018 (K39)	30	7 (21%)	16	7

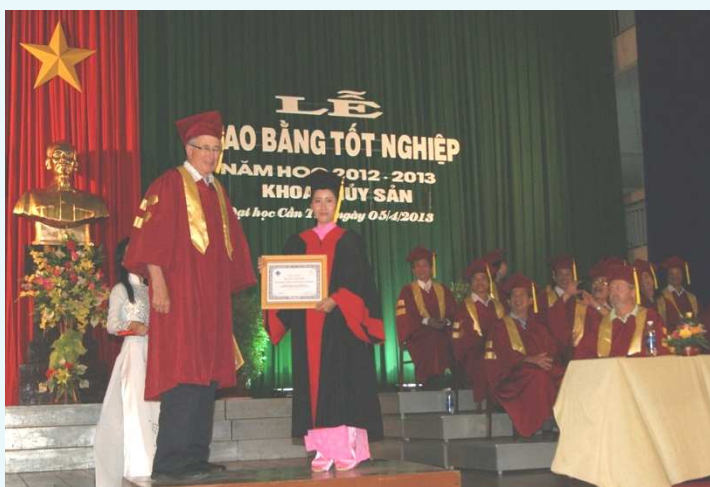


CANTHO UNIVERSITY

1. Kết quả của CTTT-NTTS 2013-2014 và từ khi triển khai 2008 (7)

1.7 Kết quả tốt nghiệp:

TT	Khóa	Số SV tốt nghiệp	Kết quả tốt nghiệp			
			Số SV XS	Số SV Giỏi	Số SV Khá	Số SV TB
1	2008–2013	28	4 (14%)	11 (40%)	13 (46%)	
2	2009–2014	20	2 (10%)	15 (75%)	3 (15%)	





CANTHO UNIVERSITY

1. Kết quả của CTTT-NTTS 2013-2014 và từ khi triển khai 2008 (8)

1.8 Kết quả tham gia NCKH:

- LVTN ĐH: **50 đề tài** (2012-2013); **16 đề tài** (2014);
- Nhóm SV NCKH (4 SV/nhóm): **7 đề tài**;
- SV CTTT (năm 3) tham gia NC cùng GV: **10 SV**;
- SV có bài báo tham gia báo cáo hội thảo: **11 SV**;
- SV có công trình xuất bản: **3**
- SV NCKH: **Giải nhì tài năng KH trẻ VN 2013**
- SV đạt giải **Nhì Giải thưởng Wilmar Agro VN 2014**



CANTHO UNIVERSITY

1. Kết quả của CTTT-NTTS 2013-2014 và từ khi triển khai 2008 (9)

1.9 Kết quả sau tốt nghiệp:

- SV đã tốt nghiệp: **48 SV**;
- SV học thạc sĩ NN: **6 SV (1 trường đối tác)**;
- SV học thạc sĩ trong nước: **4 SV**;
- SV học tiến sĩ NN: **2 SV**;
- SV luyện IELTSs chờ xin học bổng: **10%**;
- SV làm việc Viện/Trường/cq nhà nước: **30%**;
- SV làm công ty/nước ngoài/dịch vụ thủy sản: **35%**.
- Khác: **5%**



CANTHO UNIVERSITY

1. Kết quả của CTTT-NTTS 2013-2014 và từ khi triển khai 2008 (10)

1.10 Kế hoạch mời giảng và giao lưu quốc tế:

- Số lượt mời GV từ trường đối tác: **40 GV;**
- Số lượt mời GV từ trường QT khác: **24 GV;**
- SV QT sang học 1 học phần: **35 SV;**
- SV QT sang thực tập/giao lưu: **37 SV;**
- SV CTTT tham quan học tập ở Thái Lan: **44 SV;**
- SV CTTT dự HN QT và học tập ở Indonesia: **16 SV.**



CANTHO UNIVERSITY

2. Kế hoạch kiểm định CTTT-NTTS

2.1 Công tác chuẩn bị cho đánh giá AUN:

- CTTT-NTTS: đã chuẩn bị **xong bản thảo** cho kiểm định AUN và tiếp tục bổ sung nguồn minh chứng đến hết **7/2014**;
- Kế hoạch đánh giá AUN: thư chấp thuận của Ban Thư ký AUN từ **13-15/10/2014**.



CANTHO UNIVERSITY

3. Tính bền vững và sức lan tỏa CTTT (1)

- Bồi dưỡng GV ở Trường AU: **2 GV**;
- GV của AU mời dạy giảm dần: **10% (4-5HP)**;
- Mời GV một số ĐH ở ĐNÁ;
- Trao đổi sinh viên giữa ĐHCT và AU;
- Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu với AU;
- Kết hợp bài giảng Audio của AU;
- Phát triển dự án hợp tác với AU



CANTHO UNIVERSITY

3. Tính bền vững và sức lan tỏa CTTT (2)

1.10 Kế hoạch mời giảng và giao lưu quốc tế:

- Số lượt mời GV từ trường đối tác: **40 GV;**
- Số lượt mời GV từ trường QT khác: **24 GV;**
- SV QT sang học 1 học phần: **35 SV;**
- SV QT sang thực tập/giao lưu: **37 SV;**
- SV CTTT tham quan học tập ở Thái Lan: **44 SV;**
- SV CTTT dự HN QT và học tập ở Indonesia: **16 SV.**



CANTHO UNIVERSITY

4. Khó khăn – Đề xuất (1)

5.1 Khó khăn:

- **Tuyển sinh khó** (ngoại ngữ, e ngại học phí);
- **Ngoại ngữ đầu vào** (trình độ khác nhau, thấp);
- **Thời gian mời giảng ngắn** (2-3 tuần): tăng áp lực cho SV;
- **Hỗ trợ kinh phí** : duy trì mời giảng viên nước ngoài khoảng **20%**;



CANTHO UNIVERSITY

4. Khó khăn – Đề xuất (2)

5.2 Đề xuất:

- Chương trình cao học bằng tiếng Anh;
- Tạo điều kiện cho SV CTTT được học nâng cao ở nước ngoài;
- Tiếp tục hỗ trợ duy trì mời giảng viên quốc tế khoảng 20%.
- Chương trình học bổng hỗ trợ sinh viên QT như Campuchia,...



Cám ơn sự chú ý lắng nghe
của quý vị